

17. ĐIỀU TRA, THU THẬP VÀ TRỒNG THỬ NGHIỆM MỘT SỐ LOÀI RAU, CÂY ĂN QUẢ ĐẶC SẢN VÀ CÂY DƯỢC LIỆU TẠI ĐỒN ĐỀN-KHUỒI LUỒNG VÙNG ĐỀM VƯỜN QUỐC GIA BẢ BỀ

1. Tên đề tài: Điều tra, thu thập và trồng thử nghiệm một số loài rau, cây ăn quả đặc sản và cây dược liệu tại Đồn Đền-Khuổi Luông vùng đệm Vườn quốc gia Ba Bề.

2. Tổ chức chủ trì đề tài: Vườn Quốc gia Ba Bề

3. Chủ nhiệm đề tài: KS Nông Thế Diễn

4. Mục tiêu của đề tài:

- Điều tra đánh giá hiện trạng sản xuất, sử dụng và giá trị kinh tế của một số loài rau, cây ăn quả và cây thuốc đặc sản phổ biến tại Ba Bề.

- Thu thập một số giống rau, cây ăn quả và cây dược liệu bản địa và nhập nội có giá trị kinh tế cao.

- Thử nghiệm, đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển, năng suất, khả năng thích ứng và hiệu quả kinh tế của một số loài rau, quả và cây thuốc đặc sản có triển vọng.

- Thông qua thử nghiệm, đề tài xác định được một số cây rau, cây ăn quả, cây dược liệu có năng suất, chất lượng tốt có giá trị kinh tế và phù hợp với điều kiện sinh thái tại Đồn Đền - Khuổi Luông.

5. Kết quả thực hiện:

5.1. Kết quả điều tra khảo sát và thu thập vật liệu

Kết quả điều tra tại các xã, vùng liên quan đã phân tích, xác định được 7 loài rau, 9 loài cây ăn quả và 24 loài cây thuốc. Từ các kết quả điều tra đề tài đã lựa chọn loài cây đưa vào thử nghiệm, gồm:

- Cây làm rau: Dạ yến, rau Sắng, rau Bao, Mần mủ, bắp cải Kkcross, Móp đắng, Suplơ, ớt cay, ớt ngọt.

- Cây ăn quả: Hồng không hạt, Lê, dẻ Trùng Khánh, đào quả to, mận hậu.

- Cây làm thuốc: Ba kích, Hà thủ ô đỏ, Bách bộ, lá Dong đỏ.

Bảng 1. Các giống, loài cây thu thập về vườn ươm và khu thử nghiệm

TT	Loại cây	Năm 2004		Năm 2005	
		Thời gian	Số lượng (cây)	Thời gian	Số lượng (cây)
1	Cây ăn quả				
1.1	Lê	3/2004	100		
1.2	Hạt dẻ	3/2004	100		
1.3	Cây hồng	11/2004	46	4/2005	76
1.4	Cây đào	12/2004	50	4/2005	60
1.5	Cây mận hậu			4/2005	250
2	Cây rau				
2.1	Bồ khai	2/2004	180	4/2005	122
2.2	Ngót rừng	2/2004	1067		
2.3	Rau bao (BCA)	2/2004	40	2/2005	70
2.4	Mần mỏ	2/2004	100	2/2005	
2.5	Bắp cải			3/2005	5500
2.6	Suplơ			3/2005	2350
2.7	Móp đắng			3/2005	1350
2.8	Ớt			4/2005	800
3	Cây dược liệu				
3.1	Lá dong đỏ	3/2004	500	3/2005	200
3.2	Hà thủ ô đỏ	3/2004	120	5/2005	150
3.3	Bạch truật	10/2004	100		
3.4	Atisô	10/2004	60		
3.5	Đương Qui	10/2004	200		
3.6	Ba kích	10/2004	150		
3.7	Bách bộ	10/2004	500		
2.7	Hoa hòe			4/2005	200

5.2. Kết quả triển khai các thử nghiệm**a. Qui hoạch vườn ươm và khu thử nghiệm :**

- Khu vực Trung tâm xung quanh nhà điều hành: Bố trí nhà giâm ươm 200 m² các cây con mới thu thập về. Bố trí khu thử nghiệm trồng cây rau (Bồ khai, Ngót rừng, rau Bao), cây thuốc (Atisô, Hà thủ ô, Đương qui, lá Dong đỏ, Bách bộ) và cây ăn quả (dẻ Trùng Khánh, Lê Cao Bằng, Hồng không hạt): 0,6 ha.

- Khu vực hồ Khuổi Luông 1: Bố trí khu thử nghiệm trồng 0,5 ha Bắp cải Kkcross và cải tím, Suplơ, Móp đắng, ớt. Bố trí khu thử nghiệm trồng 1,3 ha đào, mận, hồng. Bố trí khu thử nghiệm trồng cây dược liệu: 0,5 ha Hoa hòe.

b. Kết quả thử nghiệm các loại cây trồng tại Đồn Đền

Bảng 2. Kết quả sống của các cây trồng thử nghiệm

TT	Loại cây	Số cây nhập về vườn ươm	Số cây sống, trên vườn ươm	Tỷ lệ sống trên vườn ươm (%)	Số cây trồng ra vườn	Số cây sống trên vườn	Tỷ lệ sống trên vườn (%)
1	Cây ăn quả						
1.1	Lê	100	85	85,00	85	85	100,0
1.2	Hạt dẻ	100	85	85,00	85	51	60,0
1.3	Cây hồng	122	122	100	122	78	63,9
1.4	Cây đào	110	110	100	110	110	100,0
1.5	Cây mận	250	250	100	250	133	53,2
2	Cây rau						
2.1	Bồ khai	250	221	88,44	221	192	86,87
2.2	Ngót rừng	1067	627	58,76	627	456	72,72
2.3	Rau bao (BCA)	127	125	98,4	125	125	100,0
2.4	Mần mỏ	100	100	100,00	100	100	100,0
2.5	Bắp cải	5500	5100	92,72	5100	5000	98,03
2.6	Suplơ	2350	2150	91,48	2150	2000	93,02
2.7	Mướp đắng	1350	1200	88,88	1200	1000	83,33
2.8	ớt	800	700	87,50	670	560	53,58
3	Cây dược liệu						
3.1	Lá dong đỏ	700	700	100	700	600	85,7
3.2	Hà thủ ô đỏ	270	270	100	270	40	14,8
3.3	Bạch truật	100	100	100	100	0	0
3.4	Atisô	60	25	41,66	25	0	0
3.5	Đương Qui	100	90	90,00	90	0	0
3.6	Bách bộ	500	430	86,00	430	266	61,8
3.7	Hoa hòe	200	200	100	100	0	0

Qua kết quả của bảng 2 cho thấy một số cây có tỷ lệ sống cao: Lá dong đỏ (tỷ lệ sống trên vườn ươm 85,7% và trên vườn thử nghiệm 100%); Mần mỏ (tỷ lệ sống là 100%); Bồ khai (tỷ lệ sống trên vườn ươm 88,44% và trên vườn thử nghiệm 86,87%); Rau bao, Hà thủ ô đỏ, lê... và một số loài rau trồng trong vụ xuân hè: Bắp cải, Suplơ cũng có tỷ lệ sống cao khi trồng.

Một số loài có tỷ lệ sống thấp: Do cây vận chuyển xa, khi mang cây về vườn ươm gặp mưa, nắng nhiều nên ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cây, như: Ngót rừng (58,76%); Atisô (41,66%), Bạch truật (20%). Một số rau xuân hè có tỷ lệ sống thấp, mất khoảng nhiều là Ớt ngọt (53,58%),...do nhiệt

độ cao trong mùa hè nên không phù hợp, cây bị bệnh lở cổ rễ nên mất khoảng nhiều. Tỷ lệ hư hỏng cây trên vườn sản xuất của ớt ngọt cao hơn so với giống ớt cay Hoa hoè mang về trồng vào thời điểm khô hạn, tháng 4/2005 nên cây bị chết nhiều. Đã tiến hành trồng dặm bổ sung để tránh mất khoảng, nhưng điều kiện ở độ cao 700m so với mặt biển nên cây phát triển chậm và khó thích nghi, đến thời điểm này cây không sinh trưởng được.

5.3. Hội thảo tập huấn và khảo sát học tập:

Đề tài đã tổ chức 01 hội thảo khoa học; tổ chức khảo sát mô hình thực nghiệm rau, quả và cây thuốc tại Sa Pa – Lào Cai; Tập huấn kỹ thuật cho 45 người dân là đồng bào Mông, Dao ở khu tái định cư.

6. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2003 - 2005

7. Kinh phí thực hiện: